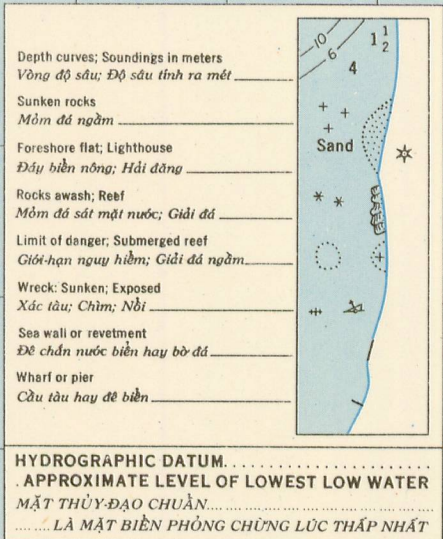
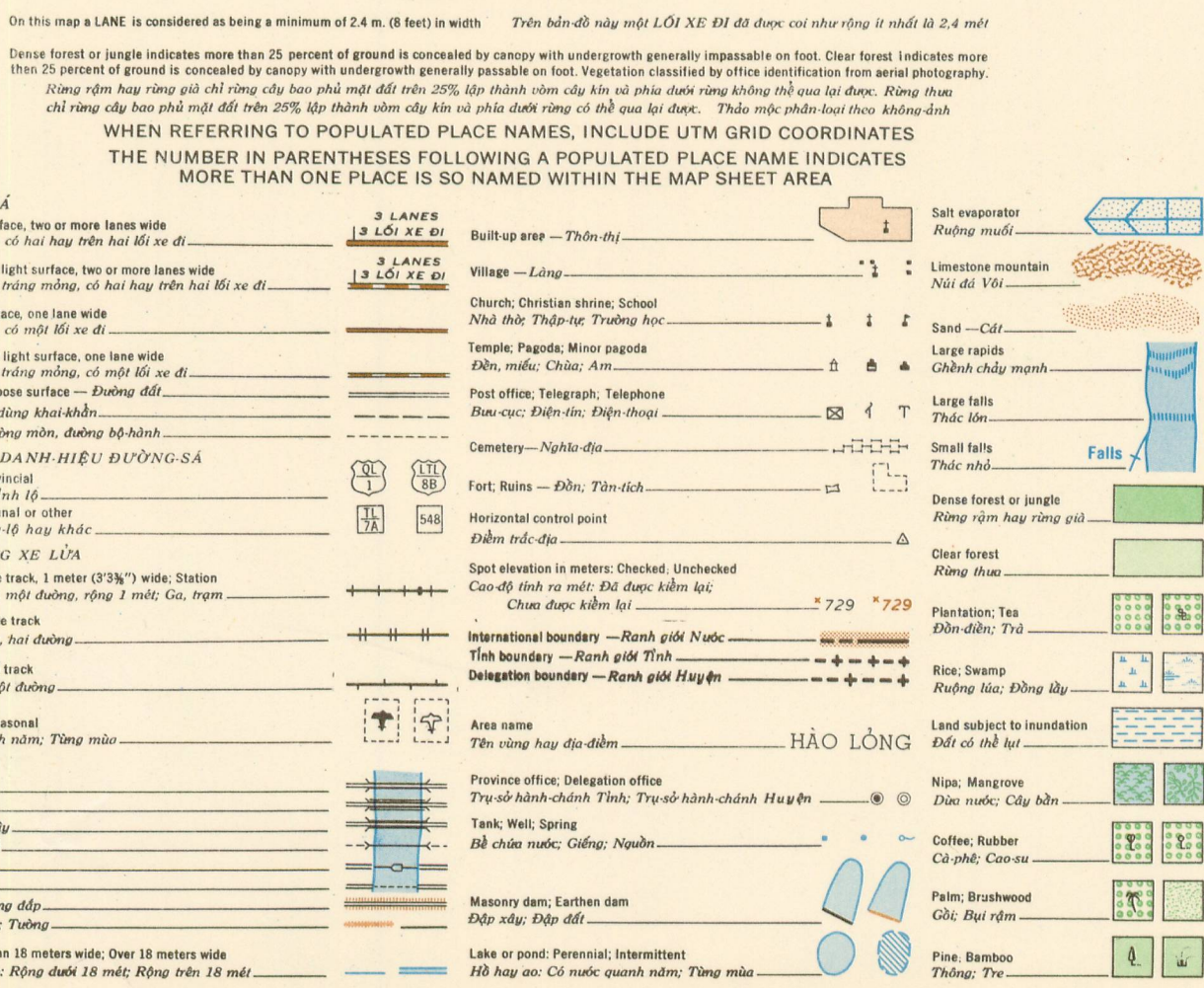




LEGEND - CHỮ TỰ

MAP INFORMATION AS OF 1965

BẢN ĐỒ THÔNG TIN NĂM 1965



SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM, ZONE 49 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

CREDITS

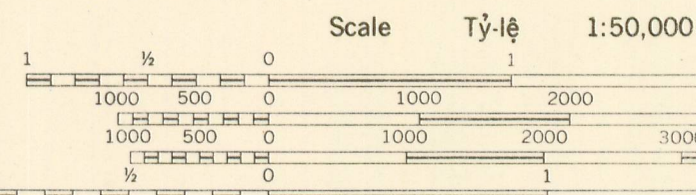
PREPARED BY AMS (L), U.S. ARMY, 1965
NAMES BY KGS, VIETNAM
CONTROL BY 28TH ENGR BN, KGS, VIETNAM
COASTAL HYDROGRAPHY FROM NAVCEANO CHARTS

DELINITION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE
RANH GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN BẢN ĐỒ NÀY CHỈ PHẠC HOẠ VỚI TÍNH CHẤT XÁM CƯỜNG

GLOSSARY - CỜ TỰ

An village
Bãi bay
Cù Lao island
Đầm lagoon, lake
Hòn island
Hòn island
Núi mountain
Núi mountain
Trạm stream
Vùng bay
Xuân village

IN TÀI XUYÊN IN CỤC BẢN ĐỒ TỔNG THAM MƯU QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM THÁNG 2 NĂM 1979



KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÙNG CAO ĐỘ: 20 MÉT

CÁC VÙNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÙNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÙNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÙNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÙNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÙNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÙNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÙNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÙNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

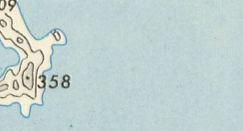
KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÙNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÙNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÙNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÙNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÙNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÙNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

ELEVATION GUIDE

CHỈ DẪN CAO ĐỘ



BOUNDARIES

CHỈ DẪN GIỚI



ADJOINING SHEETS

BẢNG RÁP ĐỊA ĐỒ

